

Số: /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Danh mục 130 thuốc, nguyên liệu làm thuốc
được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 213

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;
Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BYT ngày 26/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;
Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bộ Y tế đợt 213 tại Công văn số 91/HĐTV-VPHD ngày 23/10/2024 của Văn phòng Hội đồng tư vấn cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 130 thuốc, nguyên liệu làm thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 213 cụ thể:

- Danh mục 127 thuốc, nguyên liệu làm thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 05 năm (Phụ lục I kèm theo).
- Danh mục 02 thuốc nước ngoài được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 05 năm (Phụ lục II kèm theo).
- Danh mục 01 thuốc nước ngoài được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 03 năm (Phụ lục III kèm theo).

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

- Sản xuất thuốc, cung cấp thuốc vào Việt Nam theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in hoặc dán số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.
- Chấp hành đầy đủ pháp luật của Việt Nam và các quy định của Bộ Y tế về sản xuất, nhập khẩu thuốc và lưu hành thuốc tại Việt Nam, nếu có bất cứ thay đổi gì trong quá trình lưu hành thuốc ở nước sở tại và ở Việt Nam thì phải báo cáo ngay cho Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế Việt Nam.
- Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Thông tư số 03/2020/TT-BYT ngày 22/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 11/2018/TT-BYT quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.
- Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định của Thông tư 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải thực

hiện cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở đăng ký thuốc phải báo cáo Bộ Y tế (Cục Quản lý Dược) về cập nhật tình trạng đáp ứng Thực hành tốt sản xuất của cơ sở sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc nước ngoài. Trường hợp cơ sở sản xuất bị thu hồi giấy phép sản xuất hoặc không đáp ứng Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc ở nước sở tại, cơ sở phải thực hiện việc báo cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thông báo của cơ quan quản lý có thẩm quyền nước sở tại theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 100 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

8. Cơ sở sản xuất thuốc trong nước phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

9. Các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này được tiếp tục sử dụng số đăng ký đã cấp trước khi gia hạn trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày được cấp số đăng ký gia hạn theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BYT.

10. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2022/TT-BYT đối với các thuốc trong Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT;
- Viện KN thuốc TƯ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCHN, P.QLGT;
- Website;
- Lưu: VT, ĐKT (C.H) (02b).

CỤC TRƯỞNG

Vũ Tuấn Cường

Phụ lục I

DANH MỤC 127 THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 213

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLD ngày tháng năm 2024 của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

1. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần BV Pharma (Địa chỉ: Số 18 Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần BV Pharma (Địa chỉ: Số 18 Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1	Cao đặc Actiso (35 : 1)	Mỗi 1g Cao đặc Actiso (<i>Extractum Folium Cynarae scolymi spissum</i>) tương ứng với Lá tươi Actiso (<i>Folium Cynarae scolymi</i>) 35g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 5kg, 10kg; Thùng chứa 4 túi 5kg hoặc 2 túi 10kg	NSX	36	893500120900 (VD-31014-18)	1
2	Cao khô Actiso (66,66 : 1)	Mỗi 1g Cao khô Actiso (<i>Extractum Folii Cynarae siccum</i>) tương ứng với Lá tươi Actiso (<i>Folium Cynarae scolymi</i>) 66,66g	Nguyên liệu làm thuốc	Gói 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500121000 (VD-31447-19)	1
3	Cao khô Cà gai leo (20 : 1)	Mỗi 1g Cao khô Cà gai leo (<i>Extractum Herba Solani procumbensis siccum</i>) tương ứng với Cà gai leo (<i>Herba Solani procumbensis</i>) 20g	Nguyên liệu làm thuốc	Gói 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg, 15kg	NSX	48	893500121100 (VD-28761-18)	1
4	Cao khô cỏ nhọ nồi (11 : 1)	Mỗi 1g Cao khô Cỏ nhọ nồi (<i>Extractum Herba Ecliptae siccum</i>) tương ứng với Cỏ nhọ nồi (<i>Herba Ecliptae</i>) 11g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500121200 (VD-31015-18)	1
5	Cao khô Hà Thủ Ô đỏ (10:1)	1g cao khô Hà thủ ô đỏ (<i>Extractum Radix Fallopieae multiflorae siccum</i>) tương ứng với Hà thủ ô đỏ (<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>) 10g	Nguyên liệu làm thuốc	Gói 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg, 15kg	NSX	48	893500121300 (VD-28762-18)	1
6	Cao khô Ích mẫu (Extractum Leonuri japonici siccum) (10:1)	1g cao khô Ích mẫu (<i>Extractum Leonuri japonici siccum</i>) tương ứng với Ích mẫu (<i>Herba Leonuri japonici</i>) 10g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	36	893500121400 (VD-26654-17)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
7	Cao khô kim ngân hoa (5:1)	Mỗi 1g cao khô Kim ngân hoa (<i>Extractum Flos Lonicerae siccum</i>) tương ứng với Kim ngân hoa (<i>Flos Lonicerae</i>) 5g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500121500 (VD-31016-18)	1
8	Cao khô lá vòng nem (1:10,5)	Mỗi 1g cao chứa Lá vòng nem (<i>Folium Erythrinae variegatae</i>) 10,5g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500121600 (VD-32747-19)	1
9	Cao khô lạc tiên (1:10)	Mỗi 1g cao chứa dược liệu Lạc tiên (<i>Herba Passiflorae foetidae</i>) 10g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500121700 (VD-32748-19)	1
10	Cao khô Linh chi (25 : 1)	Mỗi 1g Cao khô Linh chi (<i>Extractum Ganodermae lucidi siccum</i>) tương ứng với Linh chi (<i>Ganoderma</i>) 25g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500121800 (VD-31448-19)	1
11	Cao khô Nghệ vàng (14 : 1)	Mỗi 1g Cao khô Nghệ vàng (<i>Extractum Rhizoma Curcumae longae siccum</i>) tương ứng với Nghệ vàng (<i>Rhizoma curcumae longae</i>) 14g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500121900 (VD-31449-19)	1
12	Cao khô Nguru Tắt (5:1)	Mỗi 1g Cao khô Nguru tắt (<i>Extractum Radix Achyranthis bidentatae siccum</i>) tương ứng với Nguru tắt rễ (<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>) 5g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500122000 (VD-31017-18)	1
13	Cao khô rau đắng biển (10 : 1)	Mỗi 1g Cao khô Rau đắng biển (<i>Extractum Herbae Bacopae monnieri siccum</i>) tương ứng với Rau đắng biển (<i>Herba Bacopae monnieri</i>) 10g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500122100 (VD-31450-19)	1
14	Cao khô rau đắng đất (6,13 : 1)	1g cao khô Rau đắng đất (<i>Extractum Herba Glini oppositifolii siccum</i>) tương ứng với Rau đắng đất (<i>Herba Glini oppositifolii</i>) 6,13g	Nguyên liệu làm thuốc	Gói 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg, 15kg	NSX	36	893500122200 (VD-22719-15)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
15	Cao khô râu mèo	Mỗi 1g cao chứa dược liệu Râu mèo (<i>Herba Orthosiphonis spiralis</i>) 10g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500122300 (VD-32749-19)	1
16	Cao khô Trinh Nữ Hoàng Cung (1:10)	Trinh nữ hoàng cung (<i>Folium Crini latifolii</i>) 500g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500122400 (VD-28763-18)	1
17	Cao khô xuyên khung (6,6 : 1)	Mỗi 1g cao khô Xuyên khung (<i>Extractum Rhizoma Ligustici wallichii siccum</i>) tương ứng với Xuyên Khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>) 6,6g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 5kg, 10kg và 15kg	NSX	48	893500122500 (VD-31451-19)	1

2. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Địa chỉ: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)

2.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Địa chỉ: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)

18	Hà thủ ô	Cao đặc rễ Hà thủ ô đỏ (<i>Extractum Radix Fallopieae multiflorae</i>) (tương đương 1,5 g rễ hà thủ ô đỏ) 300mg	Viên nén bao đường	Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893200122600 (VD-24066-16)	1
----	----------	---	--------------------	--------------------	-----	----	----------------------------	---

3. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Nghệ An (Địa chỉ: Số 68 đường Nguyễn Sỹ Sách, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam)

3.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex (Địa chỉ: Số 356 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

19	Hoạt huyết kiện não	Cao đặc rễ đinh lăng (<i>Extractum Radix Polysciacis spissum</i>) (tương đương 1,5g rễ đinh lăng) 150mg, Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương 12mg flavonoid toàn phần) 50mg	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893600122700 (GC-270-17)	1
----	---------------------	---	-------------------	--------------------	-----	----	--------------------------	---

4. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 703, đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam)

4.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Ninh (Địa chỉ: Tổ 1, khu 10, phường Việt Hưng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam)

20	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc rễ Đinh lăng 10:1 (<i>Extractum Polysciacis fructicosae spissum</i>) 150mg, Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 20mg	Viên bao đường	Hộp 1 vỉ x 20 viên, Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	24	893200122800 (VD-27251-17)	1
----	----------------------	---	----------------	--	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	Hoạt huyết dưỡng não QN	Cao đặc rễ Đinh lăng 10:1 (<i>Extractum Polysciacis fruticosae spissum</i>) 150mg; Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 20mg	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	NSX	24	893200122900 (VD-24388-16)	1

5. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa (Địa chỉ: Số 04 - Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam)

5.1. Cơ sở sản xuất: Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược - Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Thanh Hóa (Địa chỉ: Lô 4-5-6, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam)

22	Nasagast - KG	Cao đặc xuyên tâm liên (<i>Extractum Andrographii spissum</i>) (độ ẩm = 20%) 200mg, tương ứng xuyên tâm liên (<i>Andrographis paniculata (Burm.f.) Nees., Acanthaceae</i>) 2000mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893210123000 (VD-32683-19)	1
----	---------------	---	----------------	---------------------	-----	----	----------------------------	---

6. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược Danapha (Địa chỉ: 253 Dững Sĩ Thanh Khê, Phường Thanh Khê Tây, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam)

6.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Danapha (Địa chỉ: Khu Công nghiệp Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam)

23	Tadimax	Cao khô hỗn hợp (tương ứng với + Tri mẫu (<i>Rhizoma Anemarrhenae</i>) 666mg + Hoàng bá (<i>Cortex Phellodendri</i>) 666mg + Ích mẫu (<i>Herba Leonuri japonici</i>) 666mg + Đào nhân (<i>Semen Pruni</i>) 83mg + Trạch tả (<i>Rhizoma Alismatis</i>) 830mg + Xích thược (<i>Radix Paeoniae</i>) 500mg) 320mg, Cao khô Trinh nữ hoàng cung (<i>Extractum Crini latifolii siccum</i>) (tương ứng với 2000mg lá Trinh nữ hoàng cung (<i>Folium Crini latifolii</i>)) 80mg, Nhục quế (<i>Cortex Cinnamomi</i>) 8,3mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ x 42 viên, Hộp 2 vỉ x 21 viên, Hộp 3 vỉ x 21 viên; Lọ 1000 viên	NSX	36	893210123100 (VD-22742-15)	1
----	---------	---	-------------------	--	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

7. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (Địa chỉ: số 167 đường Hà Huy Tập, Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam)

7.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh (Địa chỉ: Cụm Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, Xã Cẩm Vĩnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam)

24	Bách bộ Hadiphar	Cao lỏng Bách bộ (<i>Extractum Stemona tuberosa liquidum</i>) tương đương với Bách bộ (<i>Radix Stemonae tuberosae</i> 0,4g) 0,04g/1ml	Cao lỏng	Hộp 10 ống, 15 ống, 20 ống x 5ml; Hộp 10 ống, 15 ống, 20 ống x 10ml; Hộp 1 lọ x 30ml, 60ml, 100ml, 200ml	NSX	36	893200123200 (VD-33301-19)	1
25	Neurogiloban	Cao Bạch quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis bilobae siccum</i>) (tương ứng với 9,6mg flavonoid toàn phần) 40mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên; Lọ, Hộp 1 lọ 100 viên	NSX	36	893200123300 (VD-26698-17)	1
26	Sirnakarang	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) 1g tương ứng với Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 10g	Thuốc cốm	Hộp 10 gói x 6g	NSX	36	893200123400 (VD-24095-16)	1
27	Viên ngậm bạc hà	Tinh dầu Bạc Hà (<i>Aetheroleum Menthae arvensis</i>) (tương ứng 0,825mg menthol) 1,5mg	Viên nén ngậm	Hộp 1 lọ x 50 viên, 100 viên; Hộp 2 vỉ, 4 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200123500 (VD-28802-18)	1

8. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (Địa chỉ: 288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam)

8.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (Địa chỉ: 288 Bis, Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Việt Nam)

28	Cozz Ivy	Cao khô lá thường xuân (<i>Hederae heliis folii extractum siccum</i>) (tỷ lệ (6-8) 1) 0,42g/60ml	Siro	Hộp 1 chai x 60ml, Hộp 1 chai x 100ml	NSX	24	893200123600 (VD-32609-19)	1
----	----------	--	------	---------------------------------------	-----	----	----------------------------	---

9. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược Lâm Đồng - Ladophar (Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam)

9.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược Lâm Đồng - Ladophar (Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam)

29	Cynaphytol	Cao khô Actisô (<i>Extractum Cynarae Siccum</i>) (tương đương với 4g lá tươi Actisô) 0,16g	Viên nén bao đường	Hộp 1 tuýp x 50 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200123700 (VD-24104-16)	1
----	------------	--	--------------------	---	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
30	Hoạt huyết dưỡng não	Cao khô lá Bạch Quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis bilobae siccum</i>) (tương đương dược liệu Bạch quả 500mg) (tương đương flavonol glycosid 2,2mg - 2,7mg) 10mg; Cao đặc rễ Đinh Lăng (<i>Extractum Radicis Polysciasis spissum</i>) (tương đương cao khô rễ Đinh lăng 120mg) (tương đương dược liệu Đinh lăng 1500mg) 150mg	Viên bao phim	Hộp 5 vỉ x 20 viên, Hộp 2 vỉ x 20 viên	NSX	36	893200123800 (VD-27723-17)	1
31	Vân Mộc Hương	Bột Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>) 100mg	Viên nén	Chai 80 viên, chai 100 viên, chai 120 viên	NSX	36	893200123900 (VD-33309-19)	1
32	Viên dưỡng não Ginko Biloba	Cao khô lá Bạch Quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis bilobae siccum</i>) (tương đương dược liệu Bạch quả 2g) 40mg	Viên nén bao đường	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200124000 (VD-27724-17)	1

10. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược Minh Hải (Địa chỉ: Số 322 đường Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam)

10.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược Minh Hải (Địa chỉ: Số 322 đường Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam)

33	Dầu mù u	Dầu mù u (<i>Oleum Calophylli inophylli</i>) 5,4g	Thuốc bôi da	Hộp 01 lọ x 10ml	NSX	36	893200124100 (VD-33347-19)	1
----	----------	---	--------------	------------------	-----	----	----------------------------	---

11. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm (Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam)

11.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm– Bình Hòa (Địa chỉ: Lô C4 Khu công nghiệp Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang, Việt Nam)

34	Argmagi 70	Mỗi viên nén bao phim chứa: Cao khô Silybum marianum tương đương Silymarin 70mg	Viên nén bao phim	Hộp 03 vỉ x 10 viên; Hộp 06 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 01 chai x 60 viên; Hộp 01 chai x 100 viên; Hộp 01 chai x 200 viên	NSX	36	893200124200 (VD-32770-19)	1
----	------------	---	-------------------	--	-----	----	----------------------------	---

12. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (Địa chỉ: 314 Bông Sao, phường 5, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

12.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm An Thiên (Địa chỉ: Lô C16, Đường số 9, khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
35	A.T hoạt huyết dưỡng	Cao lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgonis bilobae</i>) (tương đương 1,2mg Ginkgo flavon glycosid toàn phần) 5mg/ml (0,5 % (w/v)), Cao rễ đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciacis siccum</i>) (tỉ lệ 10:1) 15mg/ml (1,5 % (w/v))	Cao lỏng	Hộp 20 ống, 30 ống, 50 ống x 8ml; Hộp 1 chai x 120ml	NSX	24	893210124300 (VD-29685-18)	1

13. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (Địa chỉ: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

13.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn (Địa chỉ: Số 27 VSIP, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam – Singapore, Phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

36	BAR	Bột Bìm Bìm (<i>Semen Pharbitidis</i>) 75mg; Cao đặc Actisô (<i>Extractum Cynarae spissum</i>) (tương đương dược liệu khô lá actisô 1000mg) 100mg; Cao đặc Rau Đắng Đát (<i>Extractum Glini oppositifolii</i>) (tương đương dược liệu khô cây rau đắng đát 562,5mg) 75mg	Viên nén bao đường	Hộp 1 lọ x 60 viên, Hộp 1 lọ x 180 viên	NSX	36	893200124400 (VD-22832-15)	1
----	-----	---	--------------------	---	-----	----	----------------------------	---

14. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam (Địa chỉ: Số 34, đường Nguyễn Văn Trỗi, P. Lương Khánh Thiện, TP Phủ Lý, Hà Nam, Việt Nam)

14.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Hà Nam (Địa chỉ: Đường Lê Chân, KCN Châu Sơn, TP Phủ Lý, Hà Nam, Việt Nam)

37	Kim tiền thảo	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum herbae Desmodii styracifolii siccum</i>) (tương đương 2,4g Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>)) 120mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 60 viên, Hộp 1 lọ x 100 viên	NSX	36	893210124500 (VD-31658-19)	1
----	---------------	--	----------------	--	-----	----	----------------------------	---

15. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây (Địa chỉ: Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

15.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây (Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
38	Hepsonic	Cao đặc actisô (<i>Extractum Cynarae spissum</i>) (tỷ lệ 1:25) (tương ứng với lá actisô 5,0g) 0,2g	Cao lỏng	Hộp 30 ống x 10ml	NSX	24	893210124600 (VD-25693-16)	1
39	HergaminDHT 140 mg	Cao khô milk thistle (<i>Extractum Silybum marianum siccum</i>) (tương đương với 140mg Silymarin) 186mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vi, 5 vi, 6 vi, 10 vi x 10 viên	NSX	24	893210124700 (VD-31687-19)	1

16. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

16.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

40	Medi-silymarin	Cao khô Cardus Marianus (<i>Extractum Cardui mariae siccum</i>) 100mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vi x 10 viên; Hộp 10 vi x 10 viên	NSX	36	893210124800 (VD-21321-14)	1
----	----------------	--	-------------------	--	-----	----	-------------------------------	---

17. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

17.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương – Nhà máy dược phẩm OPC (Địa chỉ: Số 09/ĐX04-TH, Tò 7, Ấp Tân Hóa, Xã Tân Vĩnh Hiệp, Tân Uyên, Bình Dương, Việt Nam)

41	Desmodin Kim Tiên Thảo	Cao Kim tiên thảo (<i>Extractum siccum Desmodii styracifolii</i>) (tương đương dược liệu Kim tiên thảo 6g) 300mg	Viên bao phim	Hộp 3 vi x 12 viên, Hộp 5 vi x 12 viên, Hộp 10 vi x 12 viên; Hộp 1 chai x 60 viên, Hộp 1 chai x 100 viên	NSX	36	893210124900 (VD-18757-13)	1
----	------------------------	---	---------------	--	-----	----	-------------------------------	---

18. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm PQA (Địa chỉ: Thửa 99, Khu Đồng Quán, Đường 10, Xã Tân Thành, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam)

18.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm PQA (Địa chỉ: Thửa 99, Khu Đồng Quán, Đường 10, Xã Tân Thành, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam)

42	PQA Bách Bộ	Chai 60ml chứa: Cao lỏng Bách bộ (1:1) 15,36g tương đương với 15,36 g Bách bộ (<i>Radix Stemonae tuberosae</i>)	Siro	Hộp 1 chai x 60ml, 125ml, 250ml (kèm 1 cốc đong)	NSX	36	893210125000 (VD-32298-19)	1
43	PQA Ngũ sắc	Mỗi lọ 15ml chứa: Dịch chiết Hoa ngũ sắc 15ml tương đương với 15g Hoa ngũ sắc (<i>Herba Agerati conyzoides</i>)	Dung dịch dùng ngoài	Hộp 1 lọ x 15ml	NSX	36	893210125100 (VD-33212-19)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
44	PQA Trà Gừng	Mỗi gói 5g chứa: Cao khô dược liệu (<i>Extractum Zingiberis siccus</i>) 480mg tương đương với Gừng 5g	Thuốc cốm	Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói, 50 gói x 2,5g; Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói, 50 gói x 5g; Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói, 50 gói x 7,5g; Hộp 10 gói, 20 gói, 30 gói, 50 gói x 10g	NSX	36	893200125200 (VD-32301-19)	1

19. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú (Địa chỉ: Lô số 12, đường số 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

19.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần Dược phẩm Phong Phú – Nhà máy sản xuất Dược phẩm Usarichpharm (Địa chỉ: Lô số 12, đường số 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

45	Kim tiền thảo	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Herba Desmodii styracifolii siccum</i>) (tương đương dược liệu Kim tiền thảo 1125mg) 135mg	Viên nén bao đường	Hộp 01 chai x 100 viên	NSX	24	893200125300 (VD-33505-19)	1
----	---------------	--	--------------------	------------------------	-----	----	----------------------------	---

20. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông (Địa chỉ: Lô số 7, đường số 2, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

20.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh 1 (Địa chỉ: Lô 68, đường số 2, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

46	Bezut	Cao khô lá Thường xuân (<i>Extractum Folium Hedera helix siccus</i>) (tương đương với lá Thường xuân 0,35 g) 35mg	Thuốc cốm	Hộp 10 gói x 2,5g, Hộp 20 gói x 2,5g, Hộp 25 gói x 2,5g, Hộp 30 gói x 2,5g, Hộp 50 gói x 2,5g	NSX	36	893210125400 (VD-32636-19)	1
47	Doglitazon	Cao cardus marianus (<i>Extractum Sylibi mariani siccum</i>) 200mg tương đương 140mg Silymarin; 60mg Silybin	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 12 vỉ x 5 viên, Hộp 20 vỉ x 5 viên, Chai 100 viên, Chai 200 viên	NSX	36	893210125500 (VD-22985-15)	1
48	Hakanta	Cao khô Linh chi (<i>Extractum Ganodermae lucidi siccum</i>) 0,3g tương đương 3g Linh Chi	Viên nang mềm	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 viên, Chai 200 viên, Chai 500 viên	NSX	36	893200125600 (VD-25252-16)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
49	Originko	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis bilobae siccum</i>) (tương đương với 4,4g lá bạch quả) 80mg	Dung dịch uống	Hộp 10 ống x 10ml, Hộp 20 ống x 10ml, Hộp 30 ống x 10ml	NSX	36	893200125700 (VD-32637-19)	1
50	Sovegal	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 100mg tương đương 5,5 g lá Bạch quả, Cao khô rễ Đinh Lăng (<i>Extractum Radix Polysciacis fruticosae siccus</i>) 300mg tương đương 3g rễ Đinh lăng	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Chai 100 viên, Chai 200 viên, Chai 500 viên	NSX	36	893210125800 (VD-27016-17)	1

21. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Reliv (Địa chỉ: Khu A, Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thanh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

21.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Reliv (Địa chỉ: Khu A, Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thanh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

51	Bigiko 80	Cao khô bạch quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis (bilobae) siccum</i>) 80mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200125900 (VD-23434-15)	1
----	-----------	---	-------------------	---	-----	----	----------------------------	---

22. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco (Địa chỉ: Lô 08 – 09 cụm công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Khu phố 4, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam)

22.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Tipharco (Địa chỉ: Lô 08 – 09 cụm công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, Khu phố 4, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam)

52	Kim tiền thảo	Cao khô Kim tiền thảo tỉ lệ 1/12,5 (<i>Extractum Herba Desmodii styracifolii siccum</i>) (tương đương 2.400mg Kim tiền thảo) 192mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 chai x 100 viên	NSX	36	893210126000 (VD-33565-19)	1
----	---------------	--	-------------------	-----------------------	-----	----	----------------------------	---

23. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát (Địa chỉ: Lô CN1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

23.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát (Địa chỉ: Lô CN1, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

53	Bài thạch Vinaplant	Cao đặc Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii spissum</i>) (tương đương với 2,5g Kim tiền thảo) 200mg	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	24	893210126100 (VD-31858-19)	1
----	---------------------	---	----------------	---	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
54	Giải độc gan Vinaplant	Cao đặc Bồ bồ (<i>Extractum Adenosmatis indiani spissum</i>) 200mg	Thuốc cốm	Hộp 10 gói x 3g, Hộp 20 gói x 3g, Hộp 30 gói x 3g; Hộp 10 gói x 6g, Hộp 20 gói x 6g, Hộp 30 gói x 6g; Hộp 10 gói x 9g, Hộp 20 gói x 9g, Hộp 30 gói x 9g	NSX	24	893210126200 (VD-31876-19)	1

24. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 (Địa chỉ: Số 16 Lê Đại Hành, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng, Việt Nam)

24.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 (Địa chỉ: Số 28, Đường 351, Xã Nam Sơn, Huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam)

55	Daivy ho	Cao khô lá thường xuân (<i>Extractum Folii Hederae helicis siccum</i>) (tương đương 2,45g - 3,43g lá thường xuân khô) 0,49g/70ml	Siro	Hộp 1 chai 70ml, Hộp 1 chai 100ml	NSX	36	893200126300 (VD-33577-19)	1
56	Hakovinaton	Cao khô Bạch quả (<i>Extractum folium ginkgo siccus</i>) (tương đương 17,6mg – 21,6mg Flavonoid toàn phần) 80mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200126400 (VD-26302-17)	1
57	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Radix Polysciacis</i>) (tương đương 1,15g rễ Đinh lăng) 190mg; Cao khô Bạch quả (<i>Extractum folium ginkgo siccus</i>) (tương đương 2,2mg flavonoid toàn phần) 10mg	Viên nén bao đường	Hộp 05 vỉ x 20 viên	NSX	24	893200126500 (VD-33175-19)	1
58	Trà gừng TW3	Gừng (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 5,5g	Thuốc cốm	Chai 100g	NSX	36	893200126600 (VD-28110-17)	1

25. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco (Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bọt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

25.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco (Địa chỉ: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

59	Tô mộc trung ương 1	Cao khô Tô mộc (<i>Extractum Lignum Sappan siccum</i>) (tương đương 1883mg Tô mộc) 160mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	NSX	24	893210126700 (VD-32913-19)	1
----	---------------------	--	-------------------	---------------------------------	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

26. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ (Địa chỉ: Số 93 Linh Lang, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

26.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ (Địa chỉ: Lô M1, đường N3, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam)

60	Hoạt huyết dương não	Cao đặc rễ đinh lăng (<i>Extractum Radicis polysciacis siccum</i>) 150mg tương đương với rễ đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>) 750mg, Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis (bilobae) siccum</i>) 10mg tương đương với flavonoid 2,5mg	Viên nén bao đường	Hộp 1 vỉ x 20 viên, Hộp 10 vỉ x 20 viên	NSX	24	893200126800 (VD-27119-17)	1
----	----------------------	--	--------------------	---	-----	----	----------------------------	---

27. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm VCP (Địa chỉ: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

27.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm VCP (Địa chỉ: Thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

61	Ganita 200	Cao khô <i>Carduus marianus</i> (tương đương Silymarin 200mg) 400mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ, 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200126900 (VD-34012-20)	1
----	------------	---	----------------	---------------------------	-----	----	----------------------------	---

28. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược Phẩm Việt (Đông Dược Việt) (Địa chỉ: Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Bình, Xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An, Việt Nam)

28.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược Phẩm Việt (Đông Dược Việt) (Địa chỉ: Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Bình, Xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa, Tỉnh Long An, Việt Nam)

62	Diệp hạ châu Đông Dược Việt	Cao đặc Diệp hạ châu đắng (<i>Extractum Herba Phyllanthi amari spissum</i>) (tương đương 1500mg Diệp hạ châu đắng) 300mg	Viên nén bao phim	Hộp 02 vỉ x 10 viên, Hộp 03 vỉ x 10 viên; Hộp 01 chai x 30 viên, Hộp 01 chai x 50 viên, Hộp 01 chai x 60 viên, Hộp 01 chai 100 viên	NSX	24	893210127000 (VD-33192-19)	1
63	Kim tiền thảo đông dược việt	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Herba Desmodii Styracifolii siccum</i>) (tương đương 3.000mg Kim tiền thảo) 240mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 1 chai x 30 viên; Hộp 1 chai x 50 viên; Hộp 1 chai x 60 viên; Hộp 1 chai x 100 viên	NSX	24	893210127100 (VD-32658-19)	1

29. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược Phẩm Xanh (Địa chỉ: 695, Lê Hồng Phong, Phường 10, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

29.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Sài Gòn tại tỉnh Bình Dương (Địa chỉ: Số 27 VSIP, đường số 6, KCN Việt Nam – Singapore, phường. An Phú, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
64	Kim tiền thảo	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) tương đương dược liệu Kim tiền thảo 3500mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893210127200 (VD-32600-19)	1

30. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Yên Bái (Địa chỉ: Số 725, đường Yên Ninh, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam)

30.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Yên Bái (Địa chỉ: Số 725, đường Yên Ninh, Phường Minh Tân, Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Việt Nam)

65	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Polysciacis fruticosae spissum</i>) (tương đương 1,5 g Đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>)) 150mg; Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii ginkgo siccus</i>) (tương đương Flavonoid không dưới 1,2mg) 5mg	Viên nén bao đường	Hộp 1 túi x 2 vỉ x 20 viên, Hộp 1 túi x 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893200127300 (VD-27164-17)	1
66	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Polysciacis fruticosae spissum</i>) (tương đương 1,5 g Đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>)) 150mg; Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii ginkgo siccus</i>) (tương đương Flavonoid không dưới 1,2mg) 5mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 túi x 2 vỉ x 20 viên, Hộp 1 túi x 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893200127400 (VD-27163-17)	1

31. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược Phúc Vinh (Địa chỉ: Lô CN 4-6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

31.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược Phúc Vinh (Địa chỉ: Lô CN 4-6.2 KCN Thạch Thất - Quốc Oai, Xã Phùng Xá, Huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội, Việt Nam)

67	Actiso PV	Cao khô Actiso (<i>Extractum Cynarae siccum</i>) 300mg tương đương dược liệu Actiso (<i>Folium Cynarae Scolymi</i>) 5000mg	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 50 viên; Hộp 1 lọ x 60 viên; Hộp 1 lọ x 100 viên	NSX	36	893210127500 (VD-28159-17)	1
----	-----------	--	---------------	--	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
68	Gastro PV	Cao đặc chè dây (<i>Extractum Ampelopsis spissum</i>) 625mg tương ứng với 2000mg Chè dây	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên ; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ 50 viên; Hộp 1 lọ 60 viên; Hộp 1 lọ 100 viên	NSX	36	893200127600 (VD-27169-17)	1
69	Ginkgo biloba	Cao khô lá bạch quả <i>Extractum folii Ginkgo siccus</i> (Hàm lượng flavanoid toàn phần > 24%) 80mg	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200127700 (VD-32666-19)	1
70	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc đỉnh lăng (<i>Extractum Polyscias fruticosae spissum</i>) (tương ứng với 1500mg rễ đỉnh lăng) 150mg; Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (Hàm lượng Flavonoid toàn phần > 24%) 20mg	Viên nén bao đường	Hộp 1 vỉ x 20 viên, Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893210127800 (VD-30958-18)	1

32. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc (Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)

32.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược Quốc tế Tùng Lộc (Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)

71	Mebi - NBD	Men bia ép tinh chế (<i>Fermentum Saccharomyces cerevisiae compressus raffinatus</i>) 48g/120ml	Thuốc nước	Hộp 1 lọ x 100ml, Hộp 1 lọ x 120ml	NSX	36	893200127900 (VD-30828-18)	1
----	------------	---	------------	---------------------------------------	-----	----	----------------------------	---

33. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex (Địa chỉ: 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

33.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex (Địa chỉ: Số 356 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

72	Massoft	Cao khô lá thường xuân (<i>Hederae helicis folii extractum siccum</i>) chiết bằng ethanol 30% theo tỷ lệ [5 -7,5 :1] 700mg/100ml	Siro	Hộp 1 lọ x 100ml	NSX	36	893200128000 (VD-26338-17)	1
73	Mediphyllamin	Bột chiết bèo hoa dâu (<i>Extractum Azolla microphylla</i>) (tương đương với 7,2g dược liệu) 500mg	Viên nang cứng	Hộp 5 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, vỉ PVC/nhôm; Hộp 3 vỉ x 10 viên, vỉ Alu/Alu	NSX	36	893210128100 (VD-24352-16)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
74	Mediphyllamin	Bột chiết bèo hoa dâu (<i>Extractum Azolla microphylla</i>) (tương đương với 3,6g dược liệu) 250mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Lọ 60 viên	NSX	36	893200128200 (VD-24351-16)	1
75	Neucitin	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae Siccum</i>) (tương đương với 28,8mg flavonoid toàn phần) 120mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200128300 (VD-28174-17)	1
76	Sicugarin	Cao khô <i>Carduus marianus</i> (<i>Extractum Silybi mariani siccum</i>) (tương đương silymarin 140mg) 250mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200128400 (VD-26340-17)	1
77	Silymax complex	Cao khô <i>Carduus marianus</i> (<i>Extractum Silybi mariani siccum</i>) (tương đương silymarin toàn phần 70mg) 140mg; Cao khô Diệp hạ châu (<i>Extractum herbae Phyllanthi urinariae siccum</i>) (tương đương với 1400mg Diệp hạ châu, <i>Herba Phyllanthi urinariae</i>) 200mg; Cao khô Ngũ vị tử (<i>Extractum fructus Schisandrae chinensis siccum</i>) (tương đương với 150mg Ngũ vị tử, <i>Fructus Schisandrae chinensis</i>) 25mg; Cao khô Nhân trần (<i>Extractum herbae Adenosmatis caerulei siccum</i>) (tương đương 714,5mg Nhân trần, <i>Herba Adenosmatis caerulei</i>) 50mg; Curcuminoids (chiết xuất từ Nghệ, <i>Curcuma longa L.</i>) 25mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893210128500 (VD-32966-19)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
78	Superkan	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 40mg (tương đương với 9,6mg flavonoid toàn phần)	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 15 viên; Hộp 4 vỉ x 15 viên	NSX	36	893200128600 (VD-27203-17)	1
79	Hoạt huyết dưỡng não	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) (tương đương flavonoid toàn phần 4,8mg) 20mg; Cao khô rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciasis siccum</i>) (tương đương 1,25g rễ Đinh lăng) 100mg	Viên nén bao đường	Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893200128700 (VD-25837-16)	1
80	Amifull	Cao khô Devil's Claw (<i>Extractum Harpagophyti siccum</i>) (tương đương với 1050- 1500mg rễ cây Devil's Claw (<i>Harpagophytum procumbens DC.</i> hoặc <i>Harpagophytum zeyheri Decne</i>)) 300mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200128800 (QLĐB-772- 19)	1
81	Amisea	Cao khô quả ké sưa (<i>Extractum Silybi mariani siccum</i>) (tương đương Silymarin 167mg) 277,8 - 312,5mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200128900 (VD-32555-19)	1
82	Capilusa	Cao khô lá thường xuân (<i>Hederae helicis folii extractum siccum</i>) (tỷ lệ chiết (5-7,5):1, dung môi Ethanol) 26mg	Viên nang cứng	Hộp 3 vỉ, 4 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200129000 (VD-32965-19)	1
83	Diacso	Saponin toàn phần rễ tam thất (<i>Radix Panasis Notoginseng</i>) 100mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893210129100 (VD-26336-17)	1
84	Gintana 120	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 120mg (tương đương với 28,8mg flavonoid toàn phần)	Viên nén bao phim	Hộp 6 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200129200 (VD-27182-17)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

33.2. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex (Địa chỉ: Nhà máy dược phẩm số 2: Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, Việt Nam)

85	Hepaqueen Plus	Cao khô <i>Carduus marianus</i> (<i>Extractum Silybi mariani siccum</i>) 250mg tương đương Silymarin 140mg	Viên nang mềm	Hộp 12 vỉ, 20 vỉ x 5 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200129300 (VD-32063-19)	1
86	Hoạt huyết dưỡng não	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 40mg tương đương 9,6mg Flavonoid toàn phần; Cao khô rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radix Polysciacis siccum</i>) 200mg tương đương 2,5g rễ Đinh lăng	Viên nang mềm	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200129400 (VD-32065-19)	1
87	Hoạt huyết trung ương	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) 50mg tương đương với 12mg flavonoid toàn phần; Cao khô rễ Đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciasis siccum</i>) 250mg tương đương với 3125mg rễ Đinh lăng	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200129500 (VD-32676-19)	1
88	Levical soft	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 80mg tương đương 19,2mg flavonoid toàn phần	Viên nang mềm	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Lọ 60 viên	NSX	36	893200129600 (VD-32068-19)	1

34. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương (Địa chỉ: Số 102 Chi lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

34.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương (Địa chỉ: Số 102 Chi lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương)

89	Eurcozyme	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương không dưới 28,8mg Flavonoid toàn phần) 120mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200129700 (VD-27233-17)	1
----	-----------	--	-------------------	---------------------	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
90	Dilagin	Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Polysciacis fruticosae spissum</i>) (tương đương hàm lượng acid oleanolic không dưới 0,04% tính theo chế phẩm khô kiệt) 150mg; Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii ginko siccus</i>) (tương đương không dưới 24% Flavonoid toàn phần) 30mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893210129800 (VD-32102-19)	1
91	Đương quy di thực	Cao khô Đương quy di thực (4:1) (<i>Extractum Angelicae acutilobae siccum</i>) 300mg tương đương 1,2g rễ Đương quy di thực (<i>Radix Angelicae acutilobae</i>)	Viên nang mềm	Hộp 5 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200129900 (VD-28209-17)	1
92	Hoạt huyết dưỡng não - HD	Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Radix Polysciacis Spissum</i>) (tương đương 1,5g rễ Đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>)) 150mg; Cao khô lá Bạch quả (<i>Ginkgo Siccus Folii Extractum</i>) (tương đương không dưới 4,56mg Flavonoid toàn phần) 20mg	Viên nén bao đường	Hộp 01 vỉ x 20 viên, Hộp 02 vỉ x 20 viên; Hộp 05 vỉ x 20 viên	NSX	36	893210130000 (VD-33697-19)	1
93	Kim tiền thảo	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) (tương đương với 2g Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>)) 200mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 100 viên; Hộp 1 lọ x 200 viên	NSX	36	893210130100 (VD-27236-17)	1
94	Kim tiền thảo HM	Cao đặc Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii spissum</i>) 10:1 (tương đương với 6g Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>)) 600mg	Thuốc cốm	Hộp 21 gói x 2g	NSX	36	893210130200 (VD-27237-17)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
95	Quanliver	Bột bìm bìm biếc (<i>Pulveres Seminis Pharbitidis</i>) 16mg; Cao đặc Actiso (<i>Extractum Cynarae Spissum</i>) (tương đương 2,1g lá Actiso (<i>Folium Cynarae scolymi</i>)) 200mg; Cao đặc Rau đắng đất (<i>Extractum Glini oppositifolii spissum</i>) (tương đương 1,6g Rau đắng đất (<i>Herba Glini oppositifolii</i>)) 150mg	Viên nang mềm	Hộp 2 vỉ x 15 viên; Hộp 5 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200130300 (VD-21423-14)	1
96	Trà gừng	Gừng (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 1,6g tương đương 1,2g bột gừng	Thuốc cốm	Hộp 10 gói x 3g	NSX	36	893200130400 (VD-32682-19)	1
97	Welliver 140	Cao khô quả Cúc gai (<i>Extractum Fructus silybi siccus</i>) (tương đương với 28,3mg silybin và 63mg silymarin) 140mg	Viên nang mềm	Hộp 6 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200130500 (VD-28706-18)	1

34.2. Cơ sở sản xuất: Nhà máy HDPHARMA EU – Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương (Địa chỉ: Thửa đất số 307, cụm Công nghiệp Cẩm Thượng, Phường Cẩm Thượng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Việt Nam)

98	Kidsjan Actiso	Cao khô Actiso (<i>Extractum (Folii) Cynarae siccum</i>) (tương đương 1,68g lá actiso (<i>Folium Cynarae scolymi</i>)) 280mg/10ml	Dung dịch uống	Hộp 4 vỉ x 5 ống x 10ml	NSX	36	893210130600 (VD-27235-17)	1
----	----------------	---	----------------	-------------------------	-----	----	----------------------------	---

35. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (Địa chỉ: Số 273 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

35.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Hóa dược Việt Nam (Địa chỉ: Số 192 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

99	A giao-HD	30g A giao tương ứng với Da trâu (<i>Corium bubalus</i>); Da bò (<i>Corium taurus</i>) 200g	Nguyên liệu làm thuốc	Hộp 10 túi, 30 túi, 50 túi x 30g	NSX	36	893500130700 (VD-30666-18)	1
100	Cao đặc Actiso	0,5kg cao đặc Actiso tương ứng với Lá Actisô (<i>Folium Cynarae scolymi</i>) 12500g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 0,5kg; Túi 5kg	ĐDVN V	36	893500130800 (VD-20963-14)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
101	Cao đặc hà thủ ô đỏ	5kg Cao đặc Hà thủ ô đỏ tương ứng với Hà thủ ô đỏ (<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>) 50kg	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 5kg	NSX	36	893500130900 (VD-32685-19)	1
102	Cao đặc Nấm linh chi	0,5 kg Cao đặc Nấm linh chi tương ứng với Nấm Linh Chi (<i>Ganoderma Lucidum</i>) 8500g	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 0,5kg; Túi 5kg	NSX	36	893500131000 (VD-21435-14)	1
103	Cao đặc nhọ nôi	5kg cao đặc Nhọ nôi tương ứng với Nhọ nôi (<i>Herba Ecliptae</i>) 50kg	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 5kg	NSX	36	893500131100 (VD-26379-17)	1
104	Cao mật lợn	1kg cao Mật lợn tương ứng Mật lợn (<i>Fel suillum</i>) 20kg	Nguyên liệu làm thuốc	Túi 1kg; Túi 5kg	NSX	24	893500131200 (VD-32123-19)	1

36. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Korea United Pharm Int'l (Địa chỉ: Số 2A, Đại lộ Tự Do, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

36.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Korea United Pharm Int'l (Địa chỉ: Số 2A, Đại lộ Tự Do, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, Phường Thuận Giao, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

105	Ginkokup 40	Cao chiết Lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 40mg (tương đương 9,6mg flavonoid toàn phần)	Viên nang mềm	Hộp 2 túi x 3 vỉ x 10 viên	NSX	24	893210131300 (VD-27294-17)	1
-----	-------------	---	---------------	----------------------------	-----	----	----------------------------	---

37. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần S.P.M (Địa chỉ: Lô số 51, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Đường Số 2, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

37.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: 521 An Lợi, xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

106	Gentlemax	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis bilobae siccum</i>) (tương ứng 9,6mg flavonol glycosid toàn phần) 40mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 15 viên; chai 200 viên; Chai 500 viên	NSX	36	893210131400 (GC-243-16)	1
-----	-----------	--	-------------------	--	-----	----	--------------------------	---

38. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Sao Thái Dương (Địa chỉ: Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

38.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam (Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn, Đồng Văn, Duy Tiên, Hà Nam, Việt Nam)

107	Suncurmin	Bột Curcumin (<i>Curcuminoid</i>) 150mg	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 6 viên, Hộp 3 vỉ x 6 viên, Hộp 5 vỉ x 6 viên	NSX	36	893210131500 (V194-H12-13)	1
-----	-----------	---	----------------	---	-----	----	----------------------------	---

39. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Sao Thái Dương (Địa chỉ: Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

39.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần Sao Thái Dương tại Hà Nam (Địa chỉ: Khu công nghiệp Đồng Văn - Duy Tiên - Hà Nam, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
108	Tuần hoàn não Thái Dương	Cao đậu tương lên men (<i>Extractum Semen Glycine sojae</i>) 0,083g; Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) 0,033g tương đương Lá bạch quả (<i>Folium Ginkgo</i>) 0,33g; Cao khô rễ đinh lăng (<i>Extractum Radicis Polysciasis siccum</i>) 0,2g tương đương Đinh lăng (<i>Radix Polyciacis</i>) 1,32g	Viên nang cứng	Hộp 2 vỉ x 6 viên, Hộp 3 vỉ x 6 viên, Hộp 5 vỉ x 6 viên	NSX	36	893200131600 (VD-27326-17)	1

40. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ Phần thương mại & Dịch vụ Hali Việt Nam (Địa chỉ: Số 12 ngõ 211 Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

40.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Dược phẩm Hà Thành (Địa chỉ: Số 158, đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

109	Hoạt huyết dưỡng não HL	Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Polysciasis fruticosae spissum</i>) 150mg Tương ứng rễ cây Đinh lăng (<i>Radix Polysciasis</i>) 750mg; Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) Tương ứng với không dưới 1,2mg flavonoid toàn phần 5mg	Viên nén bao phim	Hộp 5 vỉ x 20 viên, Hộp 1 chai x 100 viên	NSX	36	893210131700 (VD-33780-19)	1
-----	-------------------------	--	-------------------	---	-----	----	----------------------------	---

41. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần thương mại Dược vật tư y tế Khải Hà (Địa chỉ: Số 2A - Phố Lý Bôn - Phường Tiền Phong - TP Thái Bình- Việt Nam)

41.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần thương mại Dược vật tư y tế Khải Hà (Địa chỉ: Số 2A - Phố Lý Bôn - Phường Tiền Phong - TP Thái Bình-Việt Nam)

110	Viên nghệ mật ong	Mỗi 100 g viên hoàn cứng chứa: Nghệ (<i>Rhizoma Curcumae longae</i>) 85g	Viên hoàn cứng	Hộp 15 túi x 05g, Hộp 01 lọ x 95g, Hộp 01 lọ x 100g	NSX	36	893200131800 (VD-28361-17)	1
-----	-------------------	--	----------------	---	-----	----	----------------------------	---

42. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Traphaco (Địa chỉ: Số 75, Phố Yên Ninh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam)

42.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Địa chỉ: Xã Tân Quang - Huyện Văn Lâm - Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam)

111	Cebral	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 40mg	viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 20 viên, Hộp 2 vỉ x 20 viên, Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893200131900 (VD-20339-13)	1
-----	--------	---	-------------------	--	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
112	Thuốc trị viêm gan-tiêu độc Livbilnic	Cao đặc Diệp hạ châu đắng (<i>Extractum Herbae Phyllanthi amari spissum</i>) (tương đương 2g diệp hạ châu đắng) 0,25g	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 20 viên, Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	48	893210132000 (VD-21740-14)	1

43. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO (Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam)

43.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO (Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Cần Lộ, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam)

113	D-A-R	Cao Actisô (<i>Extractum Cynarae scolymi</i>) (tương đương 2700mg Actisô - Folium Cynarae scolymi) 30mg; Cao Dứa gai (<i>Extractum Pandani tonkinensis</i>) (tương đương 150mg Dứa gai - Fructus Pandani tonkinensis) 15mg; Cao Rau đắng đất (<i>Extractum Glini oppositifolii</i>) (tương đương 230mg Rau đắng đất - Herba Glini oppositifolii) 15,33mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 chai x 100 viên; Chai 300 viên	NSX	36	893210132100 (VD-24481-16)	1
-----	-------	--	-------------------	---	-----	----	----------------------------	---

44. Cơ sở đăng ký: Công ty CP Dược Hà Tĩnh (Địa chỉ: Số 167 đường Hà Huy Tập, Phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam)

44.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh (Địa chỉ: Cụm công nghiệp – Tiêu thủ công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam)

114	Neurogiloban 80	Cao khô Bạch quả (<i>Extractum Ginkgonis bilobae siccum</i>) (tương ứng với 19,2mg flavonoid toàn phần) 80mg	Viên nén bao phim	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ 100 viên	NSX	36	893200132200 (VD-30934-18)	1
-----	-----------------	--	-------------------	--	-----	----	----------------------------	---

45. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH BRV Healthcare (Địa chỉ: Khu A, Số 18, Đường số 09, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

45.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH BRV Healthcare (Địa chỉ: Khu A, Số 18, Đường số 09, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

115	Bigiko 40	Cao khô bạch quả (<i>Extractum (Folii) Ginkgonis (bilobae) siccum</i>) 40mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 chai 60 viên, Hộp 1 chai 100 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên, Hộp 6 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200132300 (VD-21605-14)	1
-----	-----------	---	-------------------	--	-----	----	----------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

46. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Ngọc Lan (Địa chỉ: Câu lạc bộ Định Công, Lô 4, Phố Trần Điền, phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

46.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà (Địa chỉ: Số 2A, phố Lý Bôn, tổ 2, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam)

116	Ceprico	Cao đặc rễ Đinh lăng (<i>Extractum Polysciacis fruticosae spissum</i>) (tương đương rễ đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>) 2400mg) 300mg; Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) Tương ứng lá bạch quả (<i>Folium Ginkgo biloba</i>) 1000mg (không dưới 24mg flavonoid toàn phần) 100mg	Viên nén bao phim	Hộp 03 vỉ x 10 viên, Hộp 05 vỉ x 10 viên, Hộp 01 lọ x 60 viên	NSX	36	893200132400 (VD-30984-18)	1
-----	---------	--	-------------------	---	-----	----	----------------------------	---

47. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma (Địa chỉ: 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

47.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma (Địa chỉ: 26 Bis/1, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

117	Gừng	Bột mịn Gừng khô (Can khương) (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 200mg; Cao khô gừng (<i>Extractum Rhizoma Zingiberis siccum</i>) 160mg tương đương Gừng tươi (<i>Rhizoma Zingiberis</i>) 1800mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 40 viên	NSX	36	893200132500 (VD-23926-15)	1
118	Kim tiền thảo	Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 40g/80ml	Cao lỏng	Hộp 01 chai thủy tinh 80ml; Hộp 01 chai nhựa 80ml, 200ml	NSX	36	893200132600 (VD-23287-15)	1
119	Kim tiền thảo	Bột mịn dược liệu: Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 60mg; Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) 221,4mg (tương đương Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 3440mg	Viên nén bao phim	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Chai 40 viên	NSX	36	893200132700 (VD-24525-16)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
120	Kim tiền thảo- F	Bột mịn Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 100mg; Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) 220mg	Viên nang cứng	Chai 40 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200132800 (VD-21493-14)	1

48. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Dược phẩm Hà Thành (Địa chỉ: Số 158 Đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

48.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Dược phẩm Hà Thành (Địa chỉ: 158 Đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam)

121	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc Đinh lăng (<i>Extractum Polysciacis fruticosae spissum</i>) 150mg Tương ứng rễ cây Đinh lăng (<i>Radix Polysciacis</i>) 1500mg; Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) Tương ứng với không dưới 1,2mg flavonoid toàn phần 5mg	Viên nén bao đường	Hộp 5 vỉ x 20 viên, Hộp 1 lọ 100 viên	NSX	36	893210132900 (VD-33076-19)	1
-----	----------------------	---	--------------------	---------------------------------------	-----	----	----------------------------	---

49. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất (Địa chỉ: Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam)

49.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm Nhất Nhất (Địa chỉ: Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam)

122	Taterdin	Cao khô Kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) (tương thích với Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>) 12g) 600mg	Viên nén bao phim	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 3 vỉ x 10 viên; Hộp 1 lọ x 30 viên, Hộp 1 lọ x 60 viên, Hộp 1 lọ x 100 viên, Lọ nhựa hoặc lọ thủy tinh	NSX	36	893200133000 (VD-34447-20)	1
-----	----------	--	-------------------	--	-----	----	----------------------------	---

50. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC (Địa chỉ: Lô 11D Đường C, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

50.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH dược phẩm USA – NIC (Địa chỉ: Lô 11D Đường C, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

123	Taniki 80	Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo bilobae siccum</i>) (tương đương 19,2mg flavonol glycosides) 80mg	Viên nang mềm	Hộp 3 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893210133100 (VD-32729-19)	1
-----	-----------	--	---------------	---------------------------------	-----	----	----------------------------	---

51. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Khoa Học Dinh Dưỡng ORGALIFE (Địa chỉ: Số 46 Đường 77, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

51.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà (Địa chỉ: Số 2A, phố Lý Bôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam)

124	Kim tiền thảo Orgalife	Cao khô kim tiền thảo (<i>Extractum Desmodii styracifolii siccum</i>) (tương đương với dược liệu kim tiền thảo (<i>Desmodii styracifolii siccum</i>) 15g) 1,28g	Viên hoàn cứng	Hộp 20 gói x 2g, Hộp 30 gói x 2g, Hộp 40 gói x 2g, Hộp 50 gói x 2g, Hộp 60 gói x 2g	NSX	36	893210133200 (VD-31394-18)	1
-----	---------------------------	---	----------------	---	-----	----	-------------------------------	---

52. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Nam Dược (Địa chỉ: Lô M13 (C4-9), Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, tp. Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam)

52.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Nam Dược (Địa chỉ: Lô M13 (C4-9), Khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, tp. Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam)

125	Nam dược hoạt huyết dưỡng não 80	Cao đặc rễ đinh lăng 1,4:1 (<i>Extractum Polysciacis fruticosae spissum</i>); Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (không dưới 17,2mg flavonoid toàn phần) 150; 80mg	Viên nén bao đường	Hộp 5 vỉ x 20 viên	NSX	36	893200133300 (VD-33228-19)	1
-----	----------------------------------	--	--------------------	--------------------	-----	----	-------------------------------	---

53. Cơ sở đăng ký: Công ty TNHH Phil Inter Pharma (Địa chỉ: Số 20, Đại lộ Hữu nghị, KCN Việt Nam–Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam)

53.1. Cơ sở sản xuất: Công ty TNHH Phil Inter Pharma (Địa chỉ: Số 25, đường số 8, KCN Việt Nam–Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam)

126	Ginkophil	Cao khô lá bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) 40mg (hàm lượng Ginkgo flavonol glycosid toàn phần 24%)	Viên nang mềm	Hộp 12 vỉ x 5 viên; Hộp 6 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893200133400 (VD-33940-19)	1
-----	-----------	--	---------------	---	-----	----	-------------------------------	---

54. Cơ sở đăng ký: Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Dược liệu Mộc Hoa Trà (Địa chỉ: 284/41/9 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam)

54.1. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty TNHH Dược phẩm Dược liệu Mộc Hoa Trà (Địa chỉ: Khu phố 3, Thị trấn Bình Phong Thạnh, Huyện Mộc Hóa, Tỉnh Long An, Việt Nam)

127	Hizoma	Cao Diệp hạ châu đắng (1:4) (<i>Extractum Herba Phyllanthi amari spissum</i>) 250mg tương đương Diệp hạ châu đắng (<i>Herba phyllanthi amari</i>) 1000mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên, Hộp 1 chai x 100 viên	NSX	36	893210133500 (VD-31434-19)	1
-----	--------	--	----------------	---	-----	----	-------------------------------	---

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Ghi chú:

1. Cách ghi tiêu chuẩn chất lượng thuốc tại cột (6):

- Nhà sản xuất (NSX), Tiêu chuẩn nhà sản xuất (TCNSX), Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), In-house có ý nghĩa tương đương nhau, là tiêu chuẩn chất lượng thuốc do cơ sở sản xuất xây dựng và đều có thể được ghi trên nhãn thuốc.

- Cách viết tắt các tiêu chuẩn chất lượng dược điển: Dược điển Việt Nam (ĐDVN), Dược điển Anh (BP), Dược điển Mỹ (USP), Dược điển Nhật Bản (JP), Dược điển Trung Quốc (CP), Dược điển Châu Âu (EP), Dược điển Quốc tế (IP)...

2. Số đăng ký tại cột (8):

- Số đăng ký gia hạn là số đăng ký được cấp theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Đối với số đăng ký được cấp từ thứ tự 10.000 của năm 2024, 2 chữ số ký hiệu của năm là "00" và 4 chữ số ký hiệu của thứ tự cấp bắt đầu từ "0001".

- Số đăng ký đã cấp (được ghi trong ngoặc đơn) là số đăng ký đã được cấp trước khi thuốc được gia hạn theo quyết định này.

Phụ lục II
DANH MỤC 02 THUỐC NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ
LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 213

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLD ngày tháng năm 2024
của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

1. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược phẩm Duy Tân (Địa chỉ: 38/6i Nguyễn Văn Trỗi, phường 15, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1.1. Cơ sở sản xuất: Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG (Địa chỉ: Willmar-Schwabe str. 4D-76227 Karlsruhe, Germany)

1	Cebrex	Cao khô lá Ginkgo biloba (<i>Extractum Folium Ginkgo biloba Siccus</i>) (35-67:1) 40mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 20 viên; Hộp 6 vỉ x 20 viên	NSX	60	400200133600 (VN-14051-11)	1
2	Venosan retard	Cao khô hạt dẻ ngựa (<i>Extractum Semen Aesculus hippocastanum L. Siccus</i>) 263,2 mg (tương đương triterpen glycosid 50mg, được tính như là aescin khan)	Viên nén phóng thích muện	Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	48	400200133700 (VN-14566-12)	1

Ghi chú:

1. Cách ghi tiêu chuẩn chất lượng thuốc tại cột (6):

- Nhà sản xuất (NSX), Tiêu chuẩn nhà sản xuất (TCNSX), Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), In-house có ý nghĩa tương đương nhau, là tiêu chuẩn chất lượng thuốc do cơ sở sản xuất xây dựng và đều có thể được ghi trên nhãn thuốc.

2. Số đăng ký tại cột (8):

- Số đăng ký gia hạn là số đăng ký được cấp theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Đối với số đăng ký được cấp từ thứ tự 10.000 của năm 2024, 2 chữ số ký hiệu của năm là "00" và 4 chữ số ký hiệu của thứ tự cấp bắt đầu từ "0001".

- Số đăng ký đã cấp (được ghi trong ngoặc đơn) là số đăng ký đã được cấp trước khi thuốc được gia hạn theo quyết định này.

Phụ lục III
DANH MỤC 01 THUỐC NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ
LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 03 NĂM - ĐỢT 213
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-QLD ngày tháng năm 2024
của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

1. Cơ sở đăng ký: Diethelm & Co., Ltd. (Địa chỉ: Wiesenstrasse 8, 8008 Zurich, Switzerland)

1.1. Cơ sở sản xuất: Dr. Willmar Schwabe GmbH & Co. KG (Địa chỉ: Willmar-Schwabe-Str. 4, D-76227 Karlsruhe, Germany)

1	Kaloba 20mg	Cao khô rễ cây <i>Pelargonium sidoides</i> (tỷ lệ 1:8- 10) 20mg	Viên nén bao phim	Hộp 1 vỉ x 21 viên	NSX	36	400200133800 (VN2-528-16)	1
---	-------------	---	----------------------	-----------------------	-----	----	------------------------------	---

Ghi chú:

1. Cách ghi tiêu chuẩn chất lượng thuốc tại cột (6):

- Nhà sản xuất (NSX), Tiêu chuẩn nhà sản xuất (TCNSX), Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), In-house có ý nghĩa tương đương nhau, là tiêu chuẩn chất lượng thuốc do cơ sở sản xuất xây dựng và đều có thể được ghi trên nhãn thuốc.

2. Số đăng ký tại cột (8):

- Số đăng ký gia hạn là số đăng ký được cấp theo quy định tại Phụ lục VI Thông tư 08/2022/TT-BYT ngày 05/09/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Đối với số đăng ký được cấp từ thứ tự 10.000 của năm 2024, 2 chữ số ký hiệu của năm là "00" và 4 chữ số ký hiệu của thứ tự cấp bắt đầu từ "0001".

- Số đăng ký đã cấp (được ghi trong ngoặc đơn) là số đăng ký đã được cấp trước khi thuốc được gia hạn theo quyết định này.